

Bản án số: 81/2022/HS-ST  
Ngày: 25/5/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thiện N

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị O

Bà Nguyễn Thị Thanh H

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T, Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc T, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/HSST ngày 15/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022, đối với bị cáo:

**Tạ Văn H**, sinh năm 1993 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: phòng 1207 FLC 36 P, phường M 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn B và bà Tạ Thị M; Vợ: Đinh Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 533 ngày 09/7/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021 đến ngày 01/7/2021 được tại ngoại. (Có mặt)

\* **Bị hại:** Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ N; Địa chỉ: Số 113, phố M, phường M, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phòng 1207, chung cư F 36, đường P, phường M 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Chức vụ: Giám đốc; (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/12/2018, Tạ Văn H ký Hợp đồng lao động số 0106587684/HĐLD với Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ N (sau đây gọi tắt là Công ty Ngọc A) có địa điểm kinh doanh tại địa chỉ phòng 1207, chung cư F36 đường P, phường M2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Đến ngày 01/01/2020, Tạ Văn H được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty Ngọc A. H được giao nhiệm vụ: quản lý nhân viên, tư vấn lao động, thu tiền từ chủ lao động và thu tiền từ các chi nhánh khác của công ty rồi tổng hợp các khoản tiền đã thu để báo cáo trong ngày và nộp lại cho chị Trần Thị Ngọc A - Giám đốc công ty cùng với các hợp đồng lao động bản gốc đã ký kết để đối chiếu số tiền đã thu của Công ty. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao tại Công ty để chiếm đoạt tiền của Công ty mà mình đang trực tiếp quản lý.

Từ ngày 06/5/2021 đến 10/6/2021, Tạ Văn H đã chiếm đoạt tài sản của Công ty Ngọc A, cụ thể:

Ngày 06/5/2021, Tạ Văn H đã sử dụng số điện thoại 0975.869.000 của Công ty để liên lạc với người sử dụng lao động là chị Phạm Thị Thu A1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tô 01, phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội để tư vấn, giới thiệu người lao động là anh Vàng Văn T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến làm việc tại cơ sở kinh doanh của chị A1 với mức phí giới thiệu việc làm là 800.000 đồng, H đã thuê xe ôm là anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: đường X, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội chở lao động đến giao cho chị A1 kèm theo 03 bản hợp đồng lao động có chữ ký, có đóng dấu của chị Trần Thị Ngọc A, Giám đốc công ty, chữ ký người sử dụng lao động và chữ ký người lao động. Sau khi hoàn tất các thủ tục hồ sơ, chị A1 đã giao số tiền trên cho anh T1, anh T1 đã đưa hợp đồng lao động kèm số tiền trên bàn giao cho H để Hòa nộp vào Công ty Ngọc A, nhưng H đã không nộp số tiền trên cho Công ty mà chiếm đoạt số tiền trên. Do lo sợ bị phát hiện nên H đã sửa lại hợp đồng lao động từ ngày 06/5/2021 sang ngày 06/6/2021.

Cũng bằng phương thức, thủ đoạn trên, ngày 07/5/2021, H đã chiếm đoạt 800.000 đồng tiền giới thiệu ký hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Lương Kim T2, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tô 15, phường Đ, quận Long Biên, Hà Nội với người lao động Triệu Chấn C. Chiếm đoạt 800.000 đồng tiền giới thiệu ký hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Hoàng Hùng K, sinh năm 1984; Nơi cư trú: xã T, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với người lao động Lục Văn N. Chiếm đoạt 1.800.000 đồng tiền giới thiệu ký 02 hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là Vũ Thị H1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: phố H, phường N, quận Ba Đình, Hà Nội với 02 người lao động là Xa Thị P và Lương Thị D. Các hợp đồng trên, do sợ bị phát hiện nên H đều sửa lại hợp đồng từ ngày 07/5/2021 sang ngày 07/6/2021. Tổng cộng ngày 07/5/2021, H đã chiếm đoạt tiền của Công ty Ngọc A là 3.400.000 đồng.

Ngày 08/5/2021, Tạ Văn H đã chiếm đoạt 500.000 đồng của Công ty Ngọc A là tiền giới thiệu ký hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1995, Nơi cư trú: phường L, quận Đống Đa, Hà Nội với người lao động là Vũ A T3. Hợp đồng này H cũng sửa từ ngày 08/5/2021 sang ngày 08/6/2021.

Ngày 09/5/2021, Tạ Văn H đã chiếm đoạt 800.000 đồng tiền giới thiệu ký hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động anh Vũ Văn D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: phường T, quận Long Biên, Hà Nội với người lao động Hoàng Văn L. Chiếm đoạt 1.800.000 đồng tiền giới thiệu ký 03 hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Trần Quang D1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội với 03 người lao động là Nguyễn Thị T, Lê Chí Q, Nguyễn Thị N. Cả 03 hợp đồng trên H đều sửa ngày ký hợp đồng từ 09/5/2021 sang ngày 09/6/2021. Tổng số tiền H chiếm đoạt của Công ty Ngọc A vào ngày 09/5/2021 là 2.600.000 đồng.

Ngày 10/5/2021, H đã chiếm đoạt 1.600.000 đồng của Công ty Ngọc A là tiền giới thiệu ký 02 hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1973; Nơi cư trú: xã K, huyện G, Hà Nội, anh Đoàn Ngọc T4, sinh năm 1977; Nơi cư trú: xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội với 02 người lao động là Già Mí P và Phùng Văn T5. Hoà cũng sửa ngày ký hợp đồng thành ngày 10/6/2021.

Ngày 05/6/2021, H đã chiếm đoạt 900.000 đồng của Công ty Ngọc A là tiền giới thiệu ký hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Hoàng Đăng L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Hà Nội với người lao động là Giàng A Q.

Ngày 06/6/2021, H đã chiếm đoạt 1.600.000 đồng tiền giới thiệu ký 02 hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Vũ Ngọc T6, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thị trấn Đ, huyện Mỹ Đức, Hà Nội với 02 người lao động là Lý Văn A và Trần Văn Q. Chiếm đoạt là 800.000 đồng tiền giới thiệu ký hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Lương Kim T2, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ 15, phường Đ, Long Biên, Hà Nội với người lao động Trần Mỹ H. Tổng số tiền H chiếm đoạt của Công ty Ngọc A vào ngày 06/6/2021 là 2.400.000 đồng.

Ngày 07/6/2021, H đã chiếm đoạt 1.000.000 đồng của Công ty Ngọc A là tiền giới thiệu ký hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Dương Văn H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: xã T, huyện Thanh Oai, Hà Nội với người lao động là Hoàng Văn H3.

Ngày 08/6/2021, H đã chiếm đoạt 2.000.000 đồng của Công ty Ngọc A là tiền giới thiệu ký 02 hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là anh Lê Viết H4, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xã N, huyện Thanh Trì, Hà Nội với 02 người lao động là Thiều Văn C và Vàng Seo H5.

Mặt khác, vào ngày 10/6/2021, anh Trần Công M, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Chung cư F, phường M 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và anh Quách Văn D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xã Q, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình đều là nhân viên của Công ty Ngọc A đã giới thiệu được 08 hợp đồng lao động, thu về số tiền 8.400.000 đồng từ chủ sử dụng lao động và đã nộp lại số tiền trên cùng hợp đồng lao động cho Tạ Văn H để Hòa tổng hợp và nộp lại cho Giám đốc theo quy định, nhưng H đã chiếm đoạt số tiền trên.

Tổng cộng từ ngày 06/5/2021 đến 10/6/2021, Tạ Văn H đã chiếm của Công ty Ngọc A là 23.600.000 đồng, toàn bộ số tiền này Hòa đã chi tiêu cá nhân hết, còn số hợp đồng H cất giấu tại Công ty, sau đó H đã chặn liên lạc với chị Ngọc A và bỏ trốn.

Do không liên lạc được với H, chị A đã kiểm tra phòng làm việc của Hòa tại Công ty và phát hiện 48 hợp đồng lao động do H trực tiếp giới thiệu và thu từ các chi nhánh, nhưng không nộp tiền về cho Công ty Ngọc A theo quy định nên ngày 21/6/2021 chị A đã làm đơn tố giác Tạ Văn H về hành vi Tham ô tài sản và giao nộp 48 hợp đồng cho Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Đến ngày 22/6/2021, nhận thức được việc làm của bản thân là sai nên Tạ Văn H đã đến Công an phường M 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã xác minh làm rõ trong số 48 hợp đồng mà chị A giao nộp, H đã chiếm đoạt 23.600.000 đồng của Công ty Ngọc A là tiền H trực tiếp tư vấn, giới thiệu và thu từ các chi nhánh của 27 hợp đồng; còn 21 hợp đồng là đổi người, người sử dụng lao động không mất chi phí đổi người nên Tạ Văn H không chiếm đoạt tài sản ở các hợp đồng này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Tạ Văn H: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 promax và 01 con dấu màu đỏ, có nhãn hiệu RP-1847 Desk mate, hiển thị “Công ty Ngọc A 1 Tạ Văn H 0975.869.000”.

Về dân sự: gia đình bị can Tạ Văn H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty Ngọc A và chị Trần Thị Ngọc A, Giám đốc Công ty Ngọc A đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Hòa.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng tài liệu điều tra khác.

Bản Cáo trạng số 77/CT-VKSNTL ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Tạ Văn H về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 353, các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Văn H mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Tịch thu tiêu hủy 01

con dấu màu đỏ, có nhãn hiệu RP-1847 Desk mate. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh; Về dân sự: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2021 đến 10/6/2021 Tạ Văn H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình là Phó giám đốc Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ N được giao nhiệm vụ quản lý nhân viên, tư vấn lao động, thu tiền từ chủ lao động và thu tiền từ các chi nhánh khác của Công ty rồi tổng hợp các khoản tiền đã thu để báo cáo trong ngày và nộp lại cho chị Trần Thị Ngọc A - Giám đốc công ty cùng với các hợp đồng lao động. Tạ Văn H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, sử dụng thủ đoạn sửa chữa hợp đồng để chiếm đoạt tiền của Công ty. Cụ thể: ngày 06/5/2021 chiếm đoạt 800.000 đồng; ngày 07/5/2021 chiếm đoạt 3.400.000 đồng; ngày 08/5/2021 chiếm đoạt 500.000 đồng; ngày 09/5/2021 chiếm đoạt 2.600.000 đồng; ngày 10/5/2021 chiếm đoạt 1.600.000 đồng; ngày 05/6/2021 chiếm đoạt 900.000 đồng; ngày 06/6/2021 chiếm đoạt 2.400.000 đồng; ngày 07/6/2021 chiếm đoạt 1.000.000 đồng; ngày 08/6/2021 chiếm đoạt 2.000.000 đồng; ngày 10/6/2021 chiếm đoạt 8.400.000 đồng. Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt số tiền là 23.600.000 đồng, toàn bộ số tiền này Hòa đã chi tiêu cá nhân hết, sau đó bỏ trốn.

Hành vi nêu trên của Tạ Văn H đã phạm vào tội “*Tham ô tài sản*”. Do bị cáo có trách nhiệm hàng ngày phải nộp tiền thu được cho giám đốc công ty, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định mỗi một ngày mà bị cáo không giao nộp tiền về cho giám đốc công ty để chiếm đoạt là một lần thực hiện hành vi tham ô là có cơ sở. Trong số các ngày bị cáo chiếm đoạt tiền của công ty nêu trên thì có 05 ngày số tiền chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nhưng tổng số tiền chiếm đoạt không lớn.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị

cáo đầu thú do vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Về dân sự: bị hại đã được bồi thường, không có yêu cầu về dân sự nên Tòa án không xem xét.

[5] Về vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh bên trong gắn sim, có số imei 351406669538088, imei 2: 351406669352811, cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 con dấu mà đỏ, có nhãn hiệu PR-1847 Desk mate, hiển thị “Công ty Ngọc A 1 Tạ Văn H 0975.869.000”, cũ đã qua sử dụng là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 353, các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ là 10 ngày (từ ngày 22/6/2021 đến ngày 01/7/2021).

- Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Tạ Văn H 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh bên trong gắn sim, có số imei 351406669538088, imei 2: 351406669352811; tịch thu tiêu hủy 01 con dấu mà đỏ, có nhãn hiệu PR-1847 Desk mate, hiển thị “Công ty Ngọc A 1 Tạ Văn H 0975.869.000”, cũ đã qua

sử dụng. Các vật chứng trên hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 140 ngày 08/4/2022.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận :***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**